

Số: **46/2026/QĐST-DS**

Đồng Nai, ngày 08 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 273/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Công thương Việt N

Địa chỉ: Địa chỉ: 108, Trần Hưng Đ, phường Cửa N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn T/ Bùi Hồng Th/ Nguyễn Thị Bích Tr/ Đỗ Thế V/ Nguyễn Hữu Anh Kh

(Theo văn bản ủy quyền số 652/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 25/6/2024 và văn bản ủy quyền lại số: 20/UQ-CNBP-PTCTH ngày 05/01/2026)

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Hồng M, sinh năm: 1975

Ông Văn Quốc Đ, sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Thôn Hưng Đ, xã Bù Đ, thành phố Đồng Nai

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1982

Ông Võ Mã Ph, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: thôn Đức H, xã Bù Đ, thành phố Đồng Nai

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Võ Thị Hồng M và ông Văn Quốc Đ đồng ý liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công thương Việt N số tiền vay là 1.500.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh đến ngày 29/5/2026 là 207.339.041 đồng (trong đó lãi trong hạn là 117.369.863 đồng, lãi quá hạn 89.878.178 đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi bị đơn ông Văn Quốc Đ và bà Võ Thị Hồng M phải trả là 1.707.339.041 đồng.

Thời hạn trả tiền: chậm nhất là ngày 12/6/2026

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 29/5/2026), bị đơn ông Văn Quốc Đ và bà Võ Thị Hồng M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LUANNT10-005/2025-HĐCV/NHCT504 ngày 07 tháng 01 năm 2025

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi bị đơn ông Văn Quốc Đ và bà Võ Thị Hồng M thanh toán xong nợ thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt N có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 438316, số vào sổ cấp GCN H00224 do UBND huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/12/2007 đứng tên bà Nguyễn Thị Ng và ông Võ Mã Ph.

Nếu ông Văn Quốc Đ và bà Võ Thị Hồng M không trả hoặc trả không đủ thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt N có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp được ghi nhận trong Hợp đồng thế chấp số LUANN110-304/2023/HĐBĐ/NHCT504 ngày 28 tháng 12 năm 2023 để thu hồi nợ.

- Về chi phí tố tụng: ông Văn Quốc Đ và bà Võ Thị Hồng M nhận nộp chi phí tố tụng là 1.000.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP Công thương Việt N đã nộp tạm ứng trước nên ông Văn Quốc Đ và bà Võ Thị Hồng M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt N số tiền chi phí tố tụng là 1.000.000 đồng.

- Về án phí: ông Văn Quốc Đ và bà Võ Thị Hồng M nhận nộp án phí là 31.610.086 đồng.

Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công thương Việt N số tiền tạm ứng án phí là 29.854.428 đồng theo biên lai thu tiền số 0007996 lập ngày 14 tháng 11 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- THA thành phố Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu Vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRẦN THỊ PHƯƠNG HẠNH